

Bản án số: 208/2021/HS-PT
Ngày: 13/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiệu

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 228/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Huy Q và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL. Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Huy Q, sinh năm 1989 tại xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Bố đẻ: Trịnh Huy Cứ, sinh năm 1962, mẹ đẻ: Đỗ Thị Hà, sinh năm 1966; Vợ: Vũ Thị Phương, sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh Đình V, sinh năm 1995 tại xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm B, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Bố đẻ: Trịnh Đình Hải, sinh năm 1971, mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 11/6/2020 bị UBND xã MT, huyện VL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 233/QĐ - XPHC về hành vi “Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Trịnh Thị V K - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HHD - Chi nhánh Thanh Hóa thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, Trịnh Huy Q gọi điện cho anh Trịnh Văn D, sinh năm 1985 trú tại thôn 7, xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa để thuê anh D nấu ăn phục vụ đám cưới của Q. Trong lúc nói chuyện, Q yêu cầu anh D nấu ăn bằng đồ đông lạnh do Q cung cấp, nhưng anh D không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, Q chửi bới đe dọa anh D “mày có nhà không tao ra đánh chết mẹ mày”. Sau đó, Q gọi điện cho Trịnh Đình V chở Q đến gặp anh D để nói chuyện. Lúc này, V đang uống bia tại phòng trọ của mình, nghe Q gọi V nói “em say rồi”, Q nói với V “Chứ em bỏ anh à”. Biết Q có mâu thuẫn với người khác nên V đã đứng dậy, cầm theo khoảng 10 (mười) chai bia thủy tinh vỏ màu xanh, nhãn hiệu “THABREW” dặt vào túi quần và giữa xe mô tô rồi điều khiển xe đến nhà Q. Khi đến cổng V thấy Q đeo khẩu trang y tế màu xanh đang đứng chờ sẵn, V cũng xin Q 01 (một) chiếc khẩu trang đeo vào, Q chỉ đường cho V chở đến nhà anh D. Khi gần đến nhà anh D, Q bảo V dừng lại, để xe bên đường, Q lấy chai bia V mang theo chửi bới anh D và ném chai bia vào khu vực nhà bếp, phòng khách nhà anh D, vào kính chắn gió trước xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-301.37 của anh D đậu ở trước nhà, V cũng lấy khoảng từ 03 (ba) đến 04 (bốn) chai bia ném vào nhà anh D, ném xong Q và V lên xe bỏ về. Sau khi sự việc xảy ra gia đình anh

Trịnh Đình Dũng đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VL điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số: 08/2021/KL-HĐĐGTS, ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện VL kết luận:

- Kính chắn gió trước của xe ô tô tải (đông lạnh) biển kiểm soát 36C-301.37, nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter II, năm sản xuất 2017, số máy: D4CB7-148713, số khung: KMFZSS7JP7U275414 là: 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng) đã bao gồm chi phí sửa chữa.
- Đền sau của xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 36B6-053.53, đăng ký năm 2017, số máy: JF63E-1806871, số khung: RLHJF6305FZ813839 là

1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Tấm kính mặt bàn kích thước 65x65cm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố Trịnh Huy Q có đơn đề nghị định giá lại tài sản và cung cấp hóa đơn về việc sửa chữa kính chắn gió xe ô tô biển kiểm soát: 36C- 301.37 và hóa đơn sửa chữa xe máy biển số: 36B-053.53 mang tên anh Trịnh Văn D làm căn cứ yêu cầu định giá lại tài sản. Tuy nhiên, các tài liệu mà Trịnh Huy Q cung cấp không đúng sự thật khách quan, yêu cầu định giá lại tài sản của Trịnh

Huy Q không có căn cứ nên không tiến hành định giá lại tài sản trưng cầu. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trịnh Huy Q, và Trịnh Đình

V đã bồi thường cho gia đình anh Trịnh Văn D 3.700.000 đồng. Gia đình anh D không có yêu cầu gì thêm.

Bản án số: 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện VL. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Huy Q, Trịnh Đình V phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Huy Q 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Huy Q cho UBND xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 178 BLHS phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Trịnh Huy Q, Trịnh Đình V mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2021, bị cáo Trịnh Đình V kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 23/8/2021, bị cáo Trịnh Huy Q kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án vì thiệt hại tài sản bị cáo gây ra cho gia đình bị hại theo kê khai của gia đình bị hại có giá trị dưới 2.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Huy Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bị cáo Trịnh Đình V xin được giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Kháng cáo của các bị cáo Trịnh Huy Q và Trịnh Đình V không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Q: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo thừa nhận có ném các chai bia thủy tinh vào nhà bị hại, nhưng lời khai của bị hại về việc có 02 hay 03 món tài sản của bị hại bị thiệt hại là không thống nhất nên tổng giá trị thiệt hại tài sản có thể thấp hơn giá trị đã được định giá, vấn đề này bị cáo và luật sư đã đề nghị nhiều lần nhưng không được làm rõ, không được định giá lại tài sản thiệt hại. Đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo Q.

Đối với bị cáo V: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bố mẹ đã ly thân và đều đi làm ăn trong miền nam không về được do dịch, bị cáo phải đi làm và nuôi 01 em trai, công việc không ổn định, bị cáo thành khẩn khai báo về các tình tiết đã xảy ra ngày 15/3/2021 tại gia đình anh Trịnh Văn D. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc vắng mặt của bị cáo Trịnh Huy Q tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/12/2021, người bào chữa cho bị cáo xuất trình Quyết định của UBND xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/12/2021 về việc thực hiện cách ly y tế tại nhà để phòng, chống dịch Covid-19 đối với công dân Trịnh Huy Q kể từ ngày 13/12/2021 đến 27/12/2021, người bào chữa của bị cáo xin hoãn phiên tòa đến hết

thời gian bị cáo bị cách ly y tế. Xét thấy, Tòa án đã hoãn phiên tòa nhiều lần do những người tham gia tố tụng có đơn xin hoãn, phiên tòa lần này bị cáo Q vắng mặt vì lý do bất khả kháng, nhưng việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX không chấp nhận đề nghị xin hoãn phiên tòa của người bào chữa, và căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 351 BLTTHS tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trịnh Huy Q.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trịnh Đình V tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do giữa bị cáo Trịnh Huy Q và Trịnh Văn D có mâu thuẫn trước đó về việc lựa chọn thực phẩm nấu cỗ đám cưới của Q, nên khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/3/2021 tại khu vực nhà ở của anh Trịnh Văn D ở thôn 7, xã MT, huyện VL, các bị cáo Trịnh Huy Q và Trịnh Đình V đã dùng nhiều chai bia thủy tinh ném vào nơi ở của gia đình Trịnh Văn D, hậu quả gia đình anh D bị hư hỏng 01(một) kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển kiểm soát 36C- 301.37; 01 (một) đèn sau xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 36B6-053.53; 01 (một) tấm kính mặt bàn của gia đình anh Trịnh Văn D. Tổng giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện VL xác định là 2.800.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trịnh Huy Q và Trịnh Đình V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của Trịnh Huy Q:

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều cho rằng người bị hại kê khai số lượng tài sản bị thiệt hại không thống nhất, giá trị tài sản bị thiệt hại được định giá 2.800.000đ, nhưng giá trị thiệt hại gia đình bị hại cung cấp chỉ dưới 2.000.000đ nên bị cáo không phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngay sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị hại đã báo cáo Công an xã MT và Công an huyện VL. Đến 22 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã lập Biên bản khám nghiệm hiện trường, mô tả chi tiết vị trí, tình trạng các đồ vật gia đình anh D bị hư hỏng do bị các chai bia thủy tinh ném vào, thu giữ các mẫu vật, vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường, khám các phương tiện bị hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số: 08/2021/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện VL xác định tổng giá trị tài sản định giá tại thời điểm bị thiệt hại là 2.800.000đ. Sau khi được thông báo kết quả định giá, bị cáo Trịnh Huy Q không đồng ý với kết quả trên và tự thu thập các tài liệu để chứng

minh giá trị các đồ vật gia đình bị hại bị thiệt hại, hư hỏng chỉ có giá trị 1.700.000đ và yêu cầu định giá lại. Sau khi tiến hành xác minh, xác định các tài liệu bị cáo xuất trình không đúng sự thật nên Cơ quan điều tra không chấp nhận yêu cầu định giá lại tài sản của bị cáo.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới về giá trị các tài sản gia đình bị hại bị hư hỏng, các tài liệu bị cáo đã xuất trình trong quá trình điều tra là hóa đơn sửa xe, đơn trình bày của bị hại về giá trị, số lượng tài sản bị hư hỏng do hành vi của các bị cáo gây ra ngày 15/3/2021 không được thu thập theo quy định của BLTTHS, người bị hại cũng đã trình bày tại Cơ quan điều tra việc đã viết đơn theo yêu cầu của bị cáo; thực tế các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 3.700.000đ. Vì vậy, kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án của bị cáo Q không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4]. Đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình V:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trịnh Đình V thừa nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, bị cáo cùng bị cáo Q đã dùng nhiều chai bia vỏ thủy tinh màu xanh, nhãn hiệu THABREW do bị cáo mang từ nhà đi ném vào nơi ở của gia đình anh Trịnh Văn D ở thôn 7, xã MT, huyện VL, bị cáo ném khoảng 02 đến 03 chai bia về phía nhà anh D nhưng bị cáo không biết các chai bia bị cáo ném có trúng vào đồ đạc, tài sản của gia đình anh D hay không. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai và đồng ý với tội danh đã bị Tòa án sơ thẩm xét xử, nhưng mức án xử bị cáo là quá nặng nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện tại hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bố mẹ bỏ đi làm ăn xa, bị cáo phải nuôi em trai ăn học, công việc không ổn định nên đề nghị miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo V đều thành khẩn khai báo về các hành vi bị cáo đã thực hiện, nhưng do trời tối và cả hai bị cáo đều sử dụng các vỏ chai bia thủy tinh ném vào nơi ở của gia đình bị hại nên bị cáo V không xác định được các chai bia mình đã ném có trúng và có làm hư hỏng tài sản của gia đình bị hại hay không. Như vậy, bị cáo là đồng phạm với bị cáo Trịnh Huy Q và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả đã xảy ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo V là không chính xác.

Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; giá trị tài sản bị hư hỏng không lớn nên mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo V là quá nghiêm khắc. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo lý lịch của bị cáo, hiện tại bố mẹ bị cáo đều đang sinh sống tại tỉnh Đồng Nai, chỉ có bị cáo và em trai sinh sống cùng nhau tại xã VH, huyện VL, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, giá trị tài sản bị hư hỏng trong vụ án không lớn, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Huy Q; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình V.

2. Sửa một phần Bản án số: 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện VL về hình phạt của bị cáo Trịnh Đình V, như sau:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Huy Q, Trịnh Đình V phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Huy Q 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Huy Q cho UBND xã MT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 178 BLHS phạt bị cáo Trịnh Huy Q 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Đình V.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, và không liên quan đến kháng cáo nên không xét.

4. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội; - VKSND tỉnh Thanh Hóa; - TAND huyện VL;
- Chi cục THADS huyện VL;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hương